

Bản án số: 64 /2020/HSST

Ngày: 13/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1 . Ông Nguyễn Hồng Hà

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký Tòa án: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/HSST ngày 07/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXX ngày 28/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn T** ; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 24/8/1990.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Thanh Chử, xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán diu; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; đảng, đoàn thể: Không. Con ông: Trương Văn Đ , sinh năm 1958; con bà: Đặng Thị N ,sinh năm 1956. Bị cáo có 5 anh, chị em ruột, T là con thứ 5. Có vợ: Hứa Thị Hợp, sinh năm 1992. Vợ chồng có 02 con chung: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

(theo danh bản, chỉ bản số: 96 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 16/02/2020).

Biện pháp ngăn chặn: Trương Văn T bị bắt tạm giữ từ 13/02/2020 đến ngày 22/02/2020, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Viết T , sinh năm 1982

TQ: Xóm Liên Sơn, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

2. Ông Hà Văn S, sinh năm 1965

TQ: Xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Điều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 12/02/2020, Tổ công tác Công an xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên đi làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát an ninh tại khu vực xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có 02 đối tượng nam giới nghi vấn liên quan đến tàng trữ trái phép chất ma túy đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh đen BKS 20M4 – 4675 đi từ hướng cầu vượt 17 về nhà nghỉ Hoa sữa 1 thuộc xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến và dừng đỗ trước cửa nhà nghỉ. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra hành chính đối với hai người nam giới, thì người nam giới ngồi phía sau xe mô tô nhảy xuống bỏ chạy. Người nam giới điều khiển xe mô tô đã dùng tay (tay trái) ném một vật cách vị trí dừng đỗ khoảng 03m. Tổ công tác tạm giữ người điều khiển xe mô tô. Khi tiến hành kiểm tra người nam giới khai tên là Trương Văn T, sinh năm 1990, trú tại xóm Thanh Chử, xã Linh Sơn, Tp Thái Nguyên. Tình khai vật vừa dùng tay ném đi bên trong chứa chất rắn màu trắng đục là chất ma túy loại Heroine, Tình đi mua về để sử dụng do bị nghiện, nhưng khi bị kiểm tra do Tình sợ nên đã ném đi. Căn cứ vào lời khai của Trương Văn T, tổ công tác lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng do Tình ném ra gói bên ngoài cùng được quấn bằng một miếng dán y tế urgo màu vàng, bên trong được quấn bằng băng dính màu đen. Bóc lớp băng dính màu đen là lớp giấy màu trắng được quấn tròn, bên trong lớp giấy màu trắng có 01 túi nilon chứa chất rắn màu trắng đục. Số vật chứng thu giữ được tổ công tác niêm phong (ký hiệu M) theo quy định, đưa người và vật chứng đã thu được về CQCS điều tra Công an thị xã Phổ Yên giải quyết theo thẩm quyền. Ngoài ra còn tiến hành thu giữ các vật chứng khác gồm: 01 chiếc điện thoại di động màu tím đen loại OPPO, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh đen BK 20M4 – 4675 đăng ký mang tên chủ sở hữu Trương Công Đ.

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 13/02/2020, CQCSĐT Công an thị xã Phổ Yên tiến hành mở niêm phong vật chứng ký hiệu M, cân trọng lượng vật chứng và lấy mẫu giám định; kết quả: Sử dụng cân điện tử cân trọng lượng số chất rắn màu trắng đục được 1,676 gam (đã trừ bì), Tất cả số chất rắn màu trắng đục nêu trên được niêm phong lại ký hiệu K để gửi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Thái Nguyên; số vỏ bao mẫu của phong bì niêm phong M cho vào phong bì ký hiệu L lưu kho.

Cùng ngày 13/02/2020, CQĐT Công an thị xã Phổ Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 83/CSĐT đối với chất bột màu trắng đục được niêm phong trong phong bì kín ký hiệu K thu giữ của Trương Văn T, yêu cầu giám định để xác định các chất thu giữ có phải là ma túy không? nếu ma túy là loại gì, khối lượng của mẫu giám định là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số: 322/KL – KTHS ngày 20/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *Mẫu chất rắn màu trắng*

đục trong phong bì ký hiệu K gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 1,676 gam;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trương Văn T khai nhận:

Do bản thân nghiện ma túy từ năm 2019 và thường sử dụng dạng ma túy là Heroine, khoảng 18 giờ ngày 12/02/2020, T mượn xe mô tô của anh trai là Trương Công Đ xuống khu vực đường sắt thuộc phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên để mua ma túy sử dụng. T gặp người nam giới không quen biết khoảng 40 tuổi, không rõ tên và địa chỉ hỏi mua ma túy, người nam giới đồng ý bán cho T với giá 500.000đ, khi T đưa tiền, người nam giới đưa cho T 01 gói màu trắng, bên ngoài được quấn bằng băng dính màu đen, ngoài cùng có miếng dán y tế urgo màu vàng. Sau khi mua bán xong, thì người nam giới lại thuê tình chở về nhà nghỉ Hoa Sữa 1 thuộc xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến với giá 100.000đ. Khi T chở người nam giới đến địa điểm nhà nghỉ Hoa Sữa 1 thì bị yêu cầu kiểm tra, người nam giới T chở bỏ chạy thoát nên không xác định được nhân thân, lai lịch. Gói ma túy T mua trước đó của người đàn ông là ma túy loại Heroine do sợ quá nên T ném khỏi tay cách chỗ đỗ xe khoảng 03m, Tình thừa nhận gói ma túy là của T ném đi, mục đích mua về để sử dụng mà không nhằm bán lại.

Trong quá trình điều tra xác định các vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang gồm: 01 xe mô tô BKS 20M4- 4675 đăng ký sở hữu Trương Công Đ , sinh năm 1983 (là anh trai T) cho mượn; chiếc điện thoại di động hiệu OPPO là của chị Hứa Thị H (vợ T) nhờ đi sửa do bị hỏng. CQĐT xác định vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 27/02/2020, ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Với nội dung nêu trên tại bản cáo trạng số: 69/CT – VKS - MT ngày 06/4/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Trương Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Trương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Xét về nhân thân Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội;

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 24 – 30 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định là 1,656 gam

Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- Những người chứng kiến đã được triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc những người chứng kiến vắng mặt không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 293 BLTTHS, xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật;

[2]. Về hành vi bị truy tố và xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình do nghiện ma túy nên mục đích mua về để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ khi lập biên bản phạm tội quả tang như (biên bản niêm phong và cân trọng lượng vật chứng; kết luận giám định 322/KL – KTHS ngày 20/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của những người chứng kiến). Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 12/02/2020, Trương Văn T có hành vi mua 01 ma túy (theo T là Heroine) để phục vụ cho việc nghiện, khi mua xong trên đường đi đến nhà nghỉ Hoa Sữa 1 thuộc xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên thì bị bắt giữ, thu giữ toàn bộ vật chứng, khối lượng ma túy có trọng lượng 1,676 gam, kết quả giám định là Heroine là hoàn toàn đúng hành vi phạm tội.

[3]. Việc cất giữ ma túy của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố

Trương Văn T về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung Điều 249 BLHS có nội dung:

“1. Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy...thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

c. Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm, bởi Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy là trách nhiệm của cá nhân, gia đình, và của toàn xã hội. Bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, chỉ vì nghiện ma túy. Vì vậy, việc đưa ra xét xử là cần thiết thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS tại Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt cần áp dụng: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo, hơn nữa để mang tính giáo dục và răn đe đối với người phạm tội, cần thiết xử hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo một thời gian nhất định để làm gương răn đe chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5000.000đ đến 500.000.000đ...”* Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động tự do, không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa đối với bị cáo có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, HĐXX xét giảm một phần hình phạt so với đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa đối với bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo nhanh hoàn lương, hòa nhập cộng đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định 1,656 gam cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[9]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Văn T là dân tộc thiểu số nhưng không phải là hộ nghèo, hoặc cận nghèo nên vẫn phải chịu án phí HSST theo quy định.

[10]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang bị cáo khai mua của người nam giới không biết tên và địa chỉ tại khu vực đường sắt thuộc đường Tích Lương, TP Thái Nguyên, người này sau khi thuê Tình chở đến xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên bị Công an kiểm tra hành chính đã bỏ trốn. Do đó, kiến nghị với CQĐT Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, nếu có căn cứ thì xử lý người bán ma túy theo quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng khác thu giữ: Điện thoại di động và xe mô tô BKS 20M4- 4675 đăng ký sở hữu Trương Công Đ , sinh năm 1983 (là anh trai Tình) cho mượn; chiếc điện thoại di động hiệu OPPO là của chị Hứa Thị Hợp (vợ T) nhờ đi sửa chữa do hỏng. CQĐT xác định vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội nên Quyết định trả lại cho chủ sở hữu. Việc trả lại là đúng quy định nên HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt:

Bị cáo **Trương Văn T 20** (Hai mươi) tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/02/2020.

* Căn cứ Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo Trương Văn Tình 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L, ghi vỏ bao mẫu lưu kho;

- 01(một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K, ghi hoàn trả 1,656 gam mẫu K còn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2020 giữa cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên với Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Thị hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

